

Bản án số: 230/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh S – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố H) Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 216/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quang A, sinh ngày 06/11/1989; nơi cư trú: Số A đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ con, tiền án: Không, tiền sự: Ngày 12/6/2023 Trần Quang A bị Công an quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa được xóa); nhân thân: Ngày 20/8/2018 Trần Quang A bị Công an huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (đã được xóa tiền sự này); bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024, chuyển tạm giam ngày 07/3/2024; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Bạch Y, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số A đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức T2 và ông Nguyễn Văn C, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 04/3/2024, tại khu vực đầu ngõ D đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phát hiện Trần Quang A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Jupiter mang BKS 15F1- 135.73 có dấu hiệu cất giữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Cơ quan Công an đã thu giữ trong áo khoác ngoài, phía trước, bên phải của Trần Quang A đang mặc 02 túi nilon, kích thước mỗi túi 3x3 cm, bên trong đều đựng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Trần Quang A đang mặc 02 túi nilon, kích thước 3x3 cm, bên trong đều đựng tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang đối với Trần Quang A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng, niêm phong, gửi giám định. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của Trần Quang A 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Jupiter mang BKS 15F1- 135.73; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quang A không thu giữ được gì liên quan đến tội phạm về ma túy.

Tại Kết luận giám định số 246/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận tinh thể màu trắng, thu giữ tại túi áo khoác của Trần Quang A khi bắt quả tang là ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 1,79 gam; Tinh thể màu trắng, thu giữ tại túi quần của Trần Quang A khi bắt quả tang là ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 1,25 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang A khai nhận do là người sử dụng ma túy và chưa có việc làm ổn định nên Quang A nảy sinh ý định mua ma túy về để bán cho người khác kiếm lời và sử dụng. Sáng ngày 02/3/2024, Quang A đi bộ một mình đến nhà của một đối tượng tên H, ở khu vực cuối ngõ E, đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng mua của H 01 gam ma túy Methamphetamine với giá 600.000 đồng. Quang A lấy một phần ma túy vừa mua để sử dụng, phần còn lại Quang A cất giữ tại nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, có một người nữ giới, tên thường gọi là L (H không biết lý lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho Quang A hỏi mua 01 gam ma túy Methamphetamine. Quang A đồng ý bán cho L với giá 700.000 đồng/gam và thống nhất giao dịch tại khu vực cổng Bệnh viện Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Quang A đã lấy túi ma túy nêu trên bán cho L với giá 700.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 04/3/2024, L gọi điện cho Quang A hỏi mua 02 gam ma túy Methamphetamine, Quang A đồng ý bán cho L với giá như trước và thống nhất giao dịch tại đầu ngõ D đường A, quận N, thành phố Hải Phòng. Sau đó, Quang A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Jupiter mang BKS 15F1- 135.73 đến nhà H và mua của H 03 gam ma túy

Methamphetamine với giá 600.000 đồng/gam. Quang A nhờ H chia 03 gam ma túy thành 04 túi nilon, trong đó 03 túi nhiều bằng nhau và 01 túi ít hơn. Sau khi trả cho H 2.000.000 đồng gồm 1.800.000 đồng tiền mua ma túy và 200.000 đồng do Quang A nợ H từ trước và được H đưa cho 04 túi nilon trong có ma túy như yêu cầu, Quang A cất 02 túi nhiều vào túi áo khoác và cất 02 túi gồm 01 túi nhiều và 01 túi ít vào túi quần của Quang A đang mặc rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đầu ngõ D đường A để bán ma túy cho L nhưng chưa kịp gặp để bán ma túy cho L thì bị bắt quả tang như nội dung trên.

Xác minh về người có tên H, theo Quang A khai là người bán ma túy cho Quang A và có nơi ở tại ngõ E đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra xác định được là Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/5/1975, ĐKKHKT: Tổ C, khu C, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Tổ dân phố B, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Hiện tại H không có mặt tại địa phương, không xác định được H hiện đang ở đâu.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKS-P1 ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Quang A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Quang A không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm như Bản cáo trạng, phân tích hành vi, nhân thân của bị cáo và đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang A từ 08-09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000đ-10.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu xanh: BKS 15F1-135.73, số khung: RLCJ5B950AY077354, số máy: 5B95-077359 đề nghị trả lại cho Trần Thị Bạch Y.

Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân số 031089001826 mang tên Trần Quang A;

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo và án phí đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 02/3/2024, Trần Quang A đã bán trái phép cho một đối tượng tên L 700.000 đồng ma túy Methamphetamine và đến ngày 04/3/2024, Trần Quang A tiếp tục cầm theo 3,04 gam chất ma túy Methamphetamine đến đầu ngõ D đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng để nhằm mục đích tiếp tục bán cho đối tượng tên L 1,79 gam ma túy Methamphetamine với giá 1.400.000 đồng và cất giữ 1,25 gam chất ma túy Methamphetamine để nhằm mục đích bán cho người khác và sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trần Quang A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có 02 tiền sự, trong đó tiền sự năm 2023 bị Công an quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa được xóa); ngày 20/8/2018

bị Công an huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (đã được xóa tiền sự này), có thể thấy bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bản thân bị cáo là người trực tiếp thờ cúng Liệt sĩ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt

[7] Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu về những hành vi vi phạm pháp luật khác nhau, mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhưng cũng cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ răn đe, trừng trị đối với bị cáo.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Samsung thu của bị cáo liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 căn cước công dân số 031089001826 mang tên Trần Quang A cần trả lại bị cáo.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu xanh: BKS 15F1-135.73, số khung: RLCJ5B950AY077354, số máy: 5B95-077359, chiếc xe này của chị Y, chị Y cho Quang A mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi mua bán ma túy, nên cần trả lại chị Y.

[10] *Về vấn đề khác:* Đối với Nguyễn Quang H là người Trần Quang A khai là người bán ma túy cho Quang A và Quang A đã nhận dạng được H, hiện tại H vắng mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai của H, ngoài lời khai của Quang A không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10.1] Đối với Trần Thị Bạch Y là chị gái của Trần Quang A là người đã cho Trần Quang A mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Jupiter mang BKS 15 F1-135.73 để sử dụng nhưng không biết Trần Quang A sử dụng xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với Trần Quang A.

[10.2] Đối với đối tượng tên L là người đã mua ma túy của Trần Quang A, hiện chưa xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Trần Quang A phạm tội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần Quang A 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2024.

Phạt tiền bị cáo Trần Quang A 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy có dấu niêm phong số 246MT/PC09 và có chữ ký của Đỗ Thị H1, Nguyễn Văn C, Trần Quang A và Trần Tuấn T3.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung có số Imei: 355374105658264 kèm theo 01 sim in dãy số: 89840200010703524777.

Trả lại bị cáo: 01 căn cước công dân số 031089001826 mang tên Trần Quang A;

Trả lại chị Trần Thị Bạch Y: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu xanh: 15F1-135.73, số khung: RLCJ5B950AY077354, số máy: 5B95-077359.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quang A phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

